

Bản án số: 148/2021/HSST
Ngày: 08 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Hiêng

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trịnh Thế T**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/10/1972 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 PT; Con ông: Trịnh Thế Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 28/5/2021, tổ công tác Công an phường M, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực khách sạn H – Đ thuộc Tổ dân phố X, phường M, phát hiện Trịnh Thế T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 27D1 – 118.xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T tự nguyện lấy từ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải chiếc quần

bỏ ngổ đang mặc ra một gói nilon màu trắng đục bên trong có 02 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên có ký hiệu WY và một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một cục chất bột màu trắng giao nộp. Trịnh Thế T khai nhận 02 viên nén màu hồng là hồng phiến, cục chất bột màu trắng đục là Heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Trịnh Thế T khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người không quen biết ở khu vực Bản X, xã T, huyện Đ vào khoảng 17 giờ ngày 28/5/2021 với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất trong túi quần bỏ ngổ đang mặc rồi điều khiển xe về nhà, khi đi đến gần khách sạn H - Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,29 gam; 01 gói bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng đục khối lượng 0,2 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S đeo BKS 27D1 – 118.xx kèm chìa khóa của xe.

Tại bản kết luận giám định số 555/GĐ-PC09 ngày 03/6/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,2gam; M: 0,29gam. Heroine, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, 323, mục IA, IIC, Danh mục I, II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSTPĐBP ngày 19/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trịnh Thế T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 28/5/2021 tại khu vực Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, Trịnh Thế T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,29 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì

vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,29 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,25 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 mảnh nilon màu trắng là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô đeo BKS 27D1 – 118.xx nhãn hiệu Honda Wave S màu đen (thực tế xe khi thu giữ) (theo Văn bản trả lời của Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Điện Biên là xe HONDA màu đen xám) kèm chìa khóa của xe: Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trịnh Nhật T - sinh năm 1991, cư trú tại tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ cho bị cáo mượn. Anh T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, việc trả lại xe là đúng quy định pháp luật. Do quyền lợi của anh T đã được giải quyết nên Tòa án không xác định anh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không triệu tập đến xét hỏi tại phiên tòa.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Thế T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/5/2021).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine; 0,16 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CA TP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ